

LTT



CK.0000077471

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

HỒ PHƯƠNG

KAN LỊCH



GUYÊN
LIỆU

4



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ VIỆT NAM

HỒ PHƯƠNG

KAN LỊCH

Tiêu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|--|------------------------------|
| 1. Nhà văn Tùng Điền (Trần Quang Điền) | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. TS. Trịnh Thị Thùy | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình | <i>Ủy viên kiêm Giám đốc</i> |
| 5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính | <i>Ủy viên</i> |
| 6. PGS.TS. Lâm Bá Nam | <i>Ủy viên</i> |
| 7. ThS. Vũ Công Hội | <i>Ủy viên</i> |
| 8. ThS. Phạm Văn Trường | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. Nguyễn Nguyên | <i>Ủy viên</i> |
| 10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích | <i>Ủy viên</i> |

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tinh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

I

KRÒÒNG! Kròòng! Kròòng!

Cú ba tiếng một, hiệu chiêng báo động rền lên làm xao xuyến cả núi rừng thôn Lê-lốc. Người đánh chiêng là một thanh niên minh trắn, đóng *đóp*⁽¹⁾, tóc rậm cứng. Anh đứng dang chân trên sàn nhà làng, cầm một chiếc dùi lớn giáng liên hồi vào núm chiếc chiêng đồng treo dưới một xà gỗ ở đầu nhà. Tiếng chiêng rung lên dường như làm cho tất cả các thớ thịt trên mặt anh cũng rung theo giần giật. Đôi mắt của anh ánh lên một màu xanh bồi hồi, lúc nhìn xuống chiếc ná đặt ghêch lên ống têm thuốc độc để dưới sàn, lúc nhìn về phía ngôi nhà kho của cách mạng⁽²⁾ và dãy nhà *vênh*⁽³⁾ ở giữa thôn. Dân làng Lê-lốc đang tới tấp kẻ gùi lúa ở kho, người gùi áo xống, săn, gạo từ trong nhà, chạy ra rừng. Nam

(1) Khố.

(2) Ở miền Tây Thừa Thiên cũng như nhiều nơi trên miền núi trong Nam, từ khi có phong trào cách mạng, nhân dân đều làm nhà kho để đóng góp lúa nuôi cán bộ, bộ đội giải phóng.

(3) Nhà sàn dài.

thanh niên gùi những sọt mây to nặng trĩu. Nữ thanh niên không kém, o nào cũng mang những gùi nặng đến nỗi ngoài hai sợi dây mây đeo vào vai, còn phải quàng thêm một sợi nữa trên trán, làm cho những cái cổ tròn trĩnh đầy vòng bạc của các o thảng cứng như tượng.

Khắp thôn ồn ào, náo động. Giữa lúc đó, tiếng *cà-nông* từ đồn A-lưới bắn rải lên mỗi lúc một thêm gần. Nghe như đã tràn quá thôn A-ninh phía ngoài rồi. Đôi lúc thoáng nghe trong tiếng gió, hình như đã thấy cả tiếng súng máy cục cục, phành phành. Lòng người dân Lê-lốc càng như có lửa đốt. Phải nói rằng từ đời ông bà, từ khi có dấu chân người Pa-kôh⁽¹⁾ trên bờ sông Pơ-lin và bên triền núi Tơ-lang-ai cao ngất ở đây, chưa có bao giờ nghe thấy nhiều tiếng súng lớn đến như thế. Hồi còn Pháp, lũ chúng cũng có súng lớn, nhưng đặt mãi dưới đồng bằng, dưới Huế, có ai đi đổi muối xuống tới dốc Ô-ồ mới nghe thấy “uỳnh” thấy “oàng” ở xa xa. Nay thì Mỹ - Diệm ác độc lén tận dãy Trường Sơn này đóng đồn ở A-lưới, đem cả cái súng lớn ấy lên. Tàu bay chuồn chuồn nó cầm đi trên trời, thả xuống coi nhẹ như không. Nay thì nó nổ ra lửa ở ngay trên đầu mình rồi! Cán bộ đã nói trúng: Mỹ - Diệm không có ưng cho người Pa-kôh

(1) Một dân tộc ít người thuộc dòng Tà-ôï trên miền Tây Thừa Thiên, Quảng Trị.